TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HS-ST
Ngày: 28-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Lê Thị Khanh

-Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Huế Trân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Ngô Thị Hoài G - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2025/HS-QĐST ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 2 tổ H khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Ngọc C1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2001, bị UBND Thành phố H ra Quyết định số 205/QĐ-UB ngày 08/5/2001 đưa vào trường G1.

- Năm 2004, bị UBND Thành phố H ra Quyết định số 75/QĐ-UB ngày 21/4/2004 đưa vào trường G1.

- Năm 2007, bị Toà án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 227/2007/HSST ngày 16/3/2007.

- Năm 2010, bị Toà án nhân dân Quận 12 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 111/2010/HSST ngày 05/7/2010.

- Năm 2013, bị Toà án nhân dân Quận 12 xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 02/2013/HSST ngày 16/01/2013.

- Năm 2017, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 44/2017/HSST ngày 27/4/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/9/2024 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Địa chỉ: 2 tổ H khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/9/2024, tại trước nhà không số, đường Đ, ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh Công an xã Đ, huyện H phát hiện Nguyễn Văn L đang điều khiển xe máy hiệu Fusaco biển số 60V1-7068 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì L có hành vi thả từ tay trái xuống ngay chân của L 01 gói giấy màu đỏ bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu mẫu m). L thừa nhận là ma tuý nên Công an xã Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại địa chỉ nhà số B khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ tại phòng ngủ của L 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 dĩa thuỷ tinh đầu tròn bên trong không chứa gì.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận bản thân nghiện ma tuý đá. Ngày 09/9/2024, L điều khiển xe máy hiệu Fusaco biển số 60V1-7068 đến gần khu vực bến xe A, Quận A gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma tuý được quấn bên ngoài bằng gói giấy màu đỏ với giá 200.000 đồng để sử dụng. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang trên đường về đến trước nhà không số, đường Đ, ấp B, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ nêu trên.

Kết luận giám định số 10656/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

"Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2863g (không phẩy hai tám sáu ba gam), loại Methamphetamine." (BL số 51).

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 21/02/2025, L thay đổi lời khai, không thừa nhận cất giấu gói ma tuý nêu trên và không thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tường trình, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ căn cứ xác định bị can L là người phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 3281/24 (10656);

- 01 bộ dụng cụ gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và đoạn ống thuỷ tinh có đầu tròn bên trong không chứa gì;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn số sim 0896612451, L sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án;

-01 xe máy hiệu FUSACO biển số 60V1-7068 (Số máy: VLFLM1P50FMG34N100917, số khung: VLMDCG054UM100917, số loại: C100, màu sơn: nâu, dung tích xi lanh: 97m^3). Kết luận giám định số Phòng K Công an thành phố H kết luận số khung, số máy nguyên thuỷ, không bị đục lại số. Qua xác minh xe máy này do ông Phạm Đức T (HKTT: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu. Ông T trình bày ông đã bán xe này vào năm 2017, lúc bán không làm thủ tục sang tên đổi chủ xe. Bà Nguyễn Ngọc C1 (mẹ ruột của Nguyễn Văn L) trình bày, xe máy nêu trên là do bà mua lại của một người đàn ông tên C2 (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng và bà cho L mượn xe để đi uống cà phê, bà C1 không biết việc L sử dụng xe nêu trên để đi mua ma tuý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSHM ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 3281/24 (10656);

- 01 bộ dụng cụ gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và đoạn ống thuỷ tinh có đầu tròn bên trong không chứa gì;

Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn số sim 0896612451, L sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án;

-Đối với 01 xe máy hiệu FUSACO biển số 60V1-7068 (Số máy: VLFLM1P50FMG34N100917, số khung: VLMDCG054UM100917, số loại:

C100, màu sơn: nâu, dung tích xi lanh: 97m^3). Kết luận giám định số Phòng K Công an thành phố H kết luận số khung, số máy nguyên thuỷ, không bị đục lại số. Qua xác minh xe do ông Phạm Đức T, địa chỉ ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã bán xe này vào năm 2017, lúc bán không làm thủ tục sang tên đổi chủ xe. Bà Nguyễn Ngọc C1 (mẹ ruột của Nguyễn Văn L) mua lại của một người đàn ông tên C2 (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng và bà cho L mượn xe để đi uống cà phê, bà C1 không biết việc L sử dụng xe nêu trên để đi mua ma tuý. Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục đang báo truy tìm chủ sở hữu, hết thời hạn chưa tìm được thì xử lý theo diện vắng chủ.

Bị cáo L không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo biết lỗi, nên xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L không thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L đều khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 47); các Biên bản ghi lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L cũng như những người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ, kết luận giám định thể hiện: Bị cáo Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy, có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 09/9/2024 do không còn ma túy đá để sử dụng nên hỏi mượn xe máy biển số 60V1-7068 của mẹ là bà Trần Ngọc C3 để đi uống cà phê, sau đó điều khiển xe đến khu vực cầu vượt A mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói ma túy đá giá 200.000đồng. Người đàn ông đưa cho bị cáo một gói ma túy đá được quấn bên ngoài bằng gói giấy màu đỏ. Sau đó, bị cáo cầm trên tay trái điều khiển xe về nhà, khi điều khiển xe đến trước nhà không số, đường D ấp B, xã Đ, huyện H thì bị lực lượng Công an kiểm tra, khi thấy lực lượng Công an kiểm tra bị cáo thả từ trên tay trái xuống chân một gói ma túy đá bị cáo vừa mua, bị cáo bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ mời bị cáo về trụ sở làm việc.

[3] Nội dung khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn L trong quá trình điều tra; phù hợp với nội dung biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám

định số 10656/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng K Công an Thành phố H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy đủ cơ sở chứng minh Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ số ma túy loại Methamphitamin với mục đích để sử dụng bị bắt quả tang vào ngày 09/9/2024 đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng số 89/CT-VKS-HM ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 249 Bộ luật hình sự quy định

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm…"

....

c) Heroine, C4, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự. Cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đến ngày 21/02/2025 bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận cất giấu gói ma túy và không thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận gói ma túy màu đỏ là của bị cáo, bị cáo khai bị cáo không biết chữ nên khi người viết hộ đưa văn bản thì bị cáo ký chứ không biết rõ nội dung. Bị cáo cũng khai là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không bị ai ép buộc, không bị bức cung hay bất kỳ hành vi nào tác động đối với bị cáo, bị cáo cũng thừa nhận bị cáo không biết chữ nhưng chữ viết tên và chữ ký tên trong tất cả các bản khai, bản tường trình, biên bản lấy lời khai, biên bản giao nhận…tại Cơ quan điều tra và Biên bản hỏi cung bị can ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là đều do tự bị cáo viết. Trong quá trình điều tra tại các bản tường trình ngày 09/9/2024 (bút lục 81,82) và các biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra bị cáo đều thừa nhận và khai rõ bị cáo nghiện ma túy nên mua ma túy về sử dụng, bị cáo mua số ma túy 200.000 đồng của một người tại A khi về đến khu vực xã Đ thì bị lực lượng tuần tra Công an xã Đ bắt quả tang. Tại "Biên bản mở niêm phong và

giao, nhận đối tượng giám định" (bút lục 50) tại Phòng K (PC09) cũng thể hiện bị cáo cùng chứng kiến việc mở niêm phong mẫu ma túy để tiến hành giám định. Sau đó, thay đổi lời khai không thừa nhận số ma túy không phải là của bị cáo là không có căn cứ.

Tuy bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập xã hội. Từ những nhận định trên, đủ cơ sở chứng minh bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 89/CT-VKS-HM ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn L không có tiền án tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng năm 2001 và năm 2004; năm 2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; năm 2013 bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cáp tài sản"; năm 2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "'Trộm cắp tài sản", thời gian chấp hành xong của bản án sau là năm 2018.

Bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để quyết định hình phạt tương xứng cho hành vi của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét đến toàn diện vụ án quyết định mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[9] Đối tượng cung cấp ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn L không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Ngọc C1 vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai (bút lục 54, 55) thể hiện: Bà mua xe máy hiệu FUSACO biển số 60V1-7068 (Số máy: VLFLM1P50FMG34N100917, số khung: VLMDCG054UM100917, số loại: C100, màu sơn: nâu, dung tích xi lanh: 97m^3) của một người tên C2 không rõ lai lịch giá 2.000.000 đồng từ đầu năm 2024, không có giấy mua bán, mua mục đích sử dụng, bà cho L mượn không biết là L mua ma túy. Do bà C1 mua xe chưa sang tên hợp pháp, nên Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, vật chứng là:

- 01 gói niêm phong số vụ 3281/24 (10656); 01 bộ dụng cụ gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và đoạn ống thuỷ tinh có đầu tròn bên trong không chứa gì không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn số sim 0896612451, L sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo

- Đối với 01 xe máy hiệu FUSACO biển số 60V1-7068 (Số máy: VLFLM1P50FMG34N100917, số khung: VLMDCG054UM100917, số loại: C100, màu sơn: nâu, dung tích xi lanh: 97m^3), do ông Phạm Đức T có địa chỉ tại ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã bán xe này vào năm 2017, lúc bán không làm thủ tục sang tên đổi chủ xe. Bà Nguyễn Ngọc C1 (mẹ ruột của Nguyễn Văn L) mua lại của một người đàn ông tên C2 (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng và bà cho L mượn xe để đi uống cà phê, bà C1 không biết việc L sử dụng xe nêu trên để đi mua ma tuý. Xe máy trên chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp; Cơ quan CẢnh sát Điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên, nhưng đến nay vẫn không có ai đến làm việc nên hiện không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên là ai. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu để xử lý giải quyết theo diện tài sản vắng chủ. Hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm c khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 09/9/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu) nộp vào ngân sách nhà nước. Nộp sau khi bản án có hiệu lực.

Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số vụ 3281/24 (10656); 01 bộ dụng cụ gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và đoạn ống thuỷ tinh có đầu tròn bên trong không chứa gì;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn số sim 0896612451, L sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án;

- Giao chị Cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu đối với 01 xe máy hiệu FUSACO biển số 60V1-7068 (Số máy: VLFLM1P50FMG34N100917, số khung: VLMDCG054UM100917, số loại: C100, màu sơn: nâu, dung tích xi lanh: 97m^3 để xử lý giải quyết theo diện tài sản vắng chủ. Hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 59/QĐ-VKS-HS ngày 05/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2025).

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kề từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
-Phòng KTNV.TATpHCM;
-VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Trại tạm giam Chí Hòa-Phân trại tạm giam H Hóc Môn;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.